

Bản án số: 92/2019/DS-PT
Ngày: 28 - 8 - 2019
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo
Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Đào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Ông Bùi Văn Thi- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2019/DSPT ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện E bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 115/2019/QĐPT-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Liên Văn S, sinh năm 1962; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 139, đường số 24, phường A, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Liên Hoàng Q, sinh năm 1968; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Liên Tiến D, sinh năm 1966; (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Liên Văn P, sinh năm: 1965; (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước

3. Bà Liên Thị Nhị H, sinh năm 1958, (Có mặt)

Địa chỉ: Chung cư 83, số 961 đường Hậu Giang, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Liên Thị L, sinh năm: 1952, (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước.

5. Ông Liên Văn L, sinh năm: 1955, (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước

6. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1955, (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước

7. Chị Liên Thị Phương T, sinh năm 1980; (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 3, xã I, huyện E, tỉnh Bình Phước

8. Anh Liên Hoàng V, sinh năm 1981; (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước

9. Chị Liên Thị Bảo C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

10. Ủy ban nhân dân huyện E;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Hữu D– Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E (Theo văn bản ủy quyền số 18/GUQ-UBND ngày 24/10/2018). (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Liên Văn S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Liên Tiến D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Cha mẹ ông S là cụ ông Liên Văn Th, sinh năm 1926 (chết năm 1975) và cụ bà Trần Thị Nh, sinh năm 1926 (chết năm 2008), cụ Th và cụ Nh sinh được 8 người con bao gồm: Ông Liên Văn S, sinh năm 1962; Bà Liên Thị L, sinh năm 1952; ông Liên Văn Công K, sinh năm 1955 (chết năm 2014, có vợ tên Nguyễn Thị Hồng N, 03 con Liên Thị Phương T, sinh năm: 1980; Liên Hoàng V, sinh năm: 1981; Liên Thị Bảo C, sinh năm: 1990); Ông Liên Văn L, sinh năm 1956; Bà Liên Thị Nhị H, sinh năm 1958; Ông Liên Văn P, sinh năm 1965; Ông Liên Tiến D, sinh năm 1966; Ông Liên Hoàng Q, sinh năm 1968. Ngoài ra, 2 cụ không còn con ruột, con nuôi nào khác. Cha mẹ của cụ Th và cụ Nh (ông bà nội ngoại) cũng đã chết rất lâu, chết vào khoảng những năm 1940 – 1950.

Khi cụ Th chết không để lại di chúc nhưng có để lại rất nhiều tài sản, đến năm 1995 trong gia đình gồm cụ Nh và anh em trong gia đình thống nhất phân chia một số tài sản của cụ Th và cụ Nh, còn lại 02 phần đất chưa thỏa thuận phân chia vì lúc này

cụ Nh vẫn còn sống, đó là: Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, có diện tích 1939,2m² tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q và thửa đất có diện tích chiều ngang 20 m, chiều dài 42 m nằm phía cuối thửa đất số 12, tờ bản đồ số 61, diện tích 2517.3m², tọa lạc tại khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 219246, sổ vào sổ cấp giấy CH 04299 do Ủy ban nhân dân huyện E cấp ngày 15/01/2014 mang tên bà Trương Thị Ánh Ng (phần đất này đang tranh chấp trong vụ án khác).

Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, có diện tích 1939,2m², tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q là di sản của cha mẹ để lại chưa phân chia, định đoạt cho ai, cụ Nh quản lý đến năm 2008, cụ Nh chết, ông Q quản lý và sử dụng phần đất này cùng toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà bằng gỗ, mái ngói, diện tích khoảng 80m², một số cây ăn trái. Ông Q có sửa chữa, làm thêm lại 01 căn nhà cấp 4 liền với phần nhà gỗ. Đến năm 2008 ông Q đã tự ý làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì trước đó đất cha mẹ để lại chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc ông Q được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông S không được biết mà đến năm 2015 mới biết do ông S sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ông S và anh em trong gia đình đã họp bàn tìm nhiều cách giải quyết phân chia tài sản này nhưng không thống nhất được nên ông S khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế.

Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản là thửa đất có diện tích 1939,2m² thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q và toàn bộ tài sản có trên đất thành 8 phần bằng nhau, ông S yêu cầu nhận 01 phần diện tích đất tương ứng có diện tích khoảng 230m². Ngoài ra, ông S không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn Ông Liên Hoàng Q trình bày:

Ông Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Liên Văn S và yêu cầu độc lập của Ông Liên Tiến D, Ông Liên Văn P. Ông Q chỉ thống nhất ý kiến trình bày của ông Liên Văn S về cha mẹ, anh chị em trong gia đình. Còn đối với thửa đất có diện tích 1939,2m² thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q là tài sản của ông Q có nguồn gốc của cụ Th, cụ Nh khai phá, đến năm 1975 cụ Liên Văn Th, sinh năm 1926 chết thì thửa đất này do cụ bà Trần Thị Nh, sinh năm 1926 quản lý, sử dụng. Đến năm 1995 thì cụ Nh đã cho ông Q thửa đất này vì ông Q là con út trong gia đình và ở chung với cụ Nh. Các anh chị của ông Q trong gia đình đã được cụ Nh cho phân đầy đủ vào năm 1995. Mặc dù, ông Q được cụ Nh cho thửa đất này từ năm 1995, ông Q có làm thủ tục đăng ký xin cấp đất nhưng biết được phải

đóng tiền thuê đất nhiều nên ông Q đợi khi chính quyền đo đạc chính quy. Đến năm 2008 khi có chủ trương đo chính quy, ông Q mới tiến hành kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nội dung kê khai về nguồn gốc đất là cha mẹ cho năm 1990 do có sự hướng dẫn của cán bộ địa chính nhằm không phải đóng thuế đất cao và thời điểm này ai cũng kê khai như vậy. Khi cụ Nh chia cho ông Q thửa đất trên thì trên đất có 01 căn nhà cấp 4 chữ đing, mái ngói, khung gỗ. Năm 2014, bà H có bỏ tiền ra sửa chữa 01 căn liền kề bên ngôi nhà cũ của cụ Nh làm trước đó cho ông Q và cụ Nh ở cho khang trang vì lúc này bà H có điều kiện về kinh tế nên muốn ông Q và cụ Nh có không gian ở rộng rãi. Đến năm 2012 thì căn nhà gỗ chữ đing có xà gỗ bằng gỗ bị mục, đổ ngói nên ông Q tiến hành sửa chữa thay hết khung gỗ bằng sắt và mái ngói mới.

Nay ông Q xác định thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q và toàn bộ tài sản trên đất này là tài sản của ông Q, không phải là di sản thừa kế nên ông Q không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Liên Văn S và yêu cầu độc lập của Ông Liên Tiến D và Ông Liên Văn P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Ông Liên Tiến D trình bày:

Ông D thống nhất như ý kiến trình bày của ông Liên Văn S về cha mẹ, anh em trong gia đình. Ông D thừa nhận cha, mẹ ông D là cụ Th, cụ Nh chết không để lại di chúc, khi cụ Th chết thì có để lại nhiều tài sản nhưng năm 1995 cụ Nh và các anh chị em trong nhà đã thỏa thuận phân chia một số cho anh chị em, còn lại 02 phần đất thì chưa định đoạt cho ai mà cụ Nh để dưỡng già và làm nơi thờ tự, trong đó thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, có diện tích 1939,2m² tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q có nguồn gốc của cụ Th, cụ Nh khai phá từ rừng hoang hóa từ năm 1963, đến năm 1975 cụ Th chết thì thửa đất này do cụ Nh quản lý, sử dụng. Đến tháng 2 năm 2008, cụ Nh chết thì Ông Liên Hoàng Q quản lý, sử dụng và kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi Ông Liên Hoàng Q kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông D không được biết.

Nay ông D yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản là thửa đất có diện tích 1939,2m² thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q và toàn bộ tài sản có trên đất thành 8 phần bằng nhau và ông D yêu cầu nhận phần diện tích đất tương ứng có diện tích là 240m². Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Ông Liên Văn P trình bày:

Ông P thống nhất như ý kiến trình bày của ông Liên Văn S về cha mẹ, anh em trong gia đình. Cụ Th, cụ Nh chết không để lại di chúc, khi cụ Th chết thì có để lại

nhiều tài sản nhưng năm 1995, cụ Nh và các anh chị em trong nhà đã thỏa thuận phân chia một số cho anh chị em, còn lại 02 phần đất thì chưa định đoạt cho ai mà cụ Nh để dưỡng già và làm nơi thờ tự. Trong đó thửa đất có diện tích 1939,2m² thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q có nguồn gốc của cụ Th, cụ Nh khai phá từ rừng hoang hóa từ năm 1963, đến năm 1975 cụ Th chết thì thửa đất này do cụ Nh quản lý, sử dụng. Đến tháng 2 năm 2008, cụ Nh chết thì Ông Liên Hoàng Q quản lý, sử dụng và kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này vì trước đó thì đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Liên Hoàng Q kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông P cũng không được biết.

Nay ông P yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản là thửa đất có diện tích 1939,2m² thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q và toàn bộ tài sản có trên đất thành 8 phần bằng nhau và ông P yêu cầu nhận phần diện tích đất tương ứng có diện tích là 240m². Ngoài ra ông P không còn yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Liên Thị L trình bày:

Bà L chỉ thống nhất ý kiến trình bày của ông Liên Văn S về cha mẹ, anh chị em trong gia đình, còn đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của ông S, ông D, ông P thì bà L không thống nhất. Theo bà L nguồn gốc thửa đất có diện tích 1939,2m², tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q là của cha mẹ là cụ Th, cụ Nh khai phá nhưng vào năm 1995 cụ Nh và anh em trong gia đình đã phân chia xong. Cụ Nh đã cho ông Q thửa đất này khi còn sống nên thửa đất và tài sản trên đất này hiện nay là của Ông Liên Hoàng Q. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông S, ông D, ông P xác định tài sản trên là di sản thừa kế của cụ ông Thành, cụ Nh để lại thì bà L không có yêu cầu gì về việc phân chia di sản đối với thửa đất này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Liên Thị Nhị H trình bày:

Bà H chỉ thống nhất ý kiến trình bày của ông Liên Văn S về cha mẹ, anh chị em trong gia đình, còn đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của ông S, ông D và ông P thì bà H không thống nhất. Theo bà H nguồn gốc thửa đất có diện tích 1939,2m², tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q là của cha mẹ là cụ Th, cụ Nh khai phá nhưng vào năm 1995 cụ Nh và anh em trong gia đình đã phân chia xong. Cụ Nh đã cho ông Q thửa đất này khi còn sống nên thửa đất và tài sản trên đất này hiện nay là tài sản của Ông Liên Hoàng Q. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông S, ông D, ông P xác định tài sản trên là di sản thừa kế của cụ ông Thành, cụ Nh để lại thì bà H không có yêu cầu gì về việc phân chia di sản đối với thửa đất này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Bà N là vợ của ông Liên Văn Công K, bà N và ông K kết hôn năm 1979 và có 03 con chung tên Liên Thị Phương T, sinh năm: 1980; Liên Hoàng V, sinh năm: 1981, Liên Thị Bảo C, sinh năm: 1990. Ngoài ra ông K không còn người con ruột, con nuôi nào khác. Ông K chết năm 2014, không để lại di chúc.

Bà N không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Liên Văn S đối với Ông Liên Hoàng Q cũng như yêu cầu độc lập của Ông Liên Tiến D, Ông Liên Văn P vì theo bà N được biết thì anh chị em bên gia đình chồng và cùng mẹ chồng khi còn sống đã thỏa thuận phân chia thừa đất này cho ông Q và ông Q thờ cúng cha mẹ chồng bà N ở đây. Khi ông K chết cũng xác định như vậy nên nay bà N không có ý kiến gì. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông S, ông P, ông D, xác định thừa đất trên là di sản thừa kế của cụ ông Th, cụ bà Nh để lại thì bà N không có yêu cầu gì về việc phân chia di sản đối với thừa đất này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Liên Văn L trình bày:

Nguồn gốc thừa đất số 13, tờ bản đồ số 61, có diện tích 1939,2m² đất tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E cấp ngày 15/01/2009 cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q có nguồn gốc của cha ông L là cụ Th và cụ Nh khai phá, đến năm 1975 cụ Th chết thì thừa đất này do cụ Nh quản lý, sử dụng. Khi cụ Nh còn sống đã xác định cho Ông Liên Hoàng Q thừa đất này để Ông Liên Hoàng Q thờ cúng. Thời điểm cụ Nh cho ông Q thừa đất này thì cụ Nh cũng thống nhất chia cho đất cho các con trong gia đình, ai có phần nấy. Ông Q làm thủ tục kê khai để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào đợt đo đạc chính quy đại trà của UBND thị trấn nên các anh em có đất được mẹ cho đều đi kê khai để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên mọi người đều biết việc ông Q làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thừa đất ông S tranh chấp. Ông L có đất được cụ Nh cho sát ranh với đất của Ông Liên Hoàng Q.

Ông L không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của ông Liên Văn S đối với Ông Liên Hoàng Q cũng như yêu cầu độc lập của Ông Liên Tiến D, ông Liên Văn Pha vì thừa đất này cụ Nh khi còn sống đã chia cho ông Q để cho ông Q thờ cúng cha mẹ vì ông Q không có vợ, không có con nên cụ Nh có tâm nguyện chia cho ông Q phần thừa đất có căn nhà này đang thờ tự ông bà và tiếp tục thờ tự ông bà. Còn các người con khác đã được chia cho các thừa đất khác. Nên ông L xác định diện tích 1939,2m² thừa đất số 13, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E cấp ngày 15/01/2009 cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q không phải là di sản thừa kế của cha mẹ. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông D, ông P, ông S xác định tài sản trên là di sản thừa kế của cha mẹ cụ ông Thành, cụ bà Nh để lại thì ông L không có yêu cầu gì về việc phân chia di sản đối với thừa đất mà đề nghị giao cho ông Q được quản lý, sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Liên Thị Phương T, Anh Liên Hoàng V và Chị Liên Thị Bảo C thống nhất trình bày:

Chị T, anh V và chị C là con của ông Liên Văn Công K và Bà Nguyễn Thị Hồng N. Năm 2013 ông K chết không để lại di chúc. Chị Trang, chị Châu và anh Vũ đều cho rằng khi cha là ông K còn sống có được bà nội là cụ Nh cho 01 thửa đất và có biết việc cụ Nh cho ông Q thửa đất và căn nhà thờ tự trên đất để thờ cúng, trông coi nhang khói cho ông bà và đến nay ông Q vẫn làm đúng nghĩa vụ của mình. Chị T, anh V và chị C không có ý kiến tranh chấp trong vụ án này, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị T, anh V và chị C cũng có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện E trình bày:

Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E cấp ngày 15/01/2009 cho Ông Liên Hoàng Q đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, diện tích 1939,2m² (trong đó có 300m² đất thổ cư) đất tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước là đúng quy định, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 4, điều 50 Luật Đất đai năm 2003, khoản 2, điều 48 và điều 135 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai. Hồ sơ kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q gồm có: Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kê khai ngày 28/10/2008, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Q; bản sao sổ hộ khẩu của hộ bà Nh; Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 06/9/2008 được UBND thị trấn D xác nhận đất không có tranh chấp, phù hợp quy hoạch sử dụng đất và được niêm yết công khai tại UBND thị trấn D trong 15 ngày (kể từ ngày 24/10/2008 đến ngày 14/11/2008), với nguồn gốc đất là nhận tặng cho từ cha mẹ từ năm 1990, cha mẹ khai phá năm 1968.

Từ khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Liên Hoàng Q đến nay, Ủy ban nhân dân huyện E không nhận được đơn thư khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, diện tích 1939,2m² đất tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện E đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quan ông Liên Văn S và không chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên— Ông Liên Văn P, Ông Liên Tiến D về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất*” đối với thửa đất có diện tích 1939,2m² thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 do UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp mang tên Ông Liên Hoàng Q.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 06/5/2019, nguyên đơn ông Liên Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Liên Tiến D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Liên Văn S và yêu cầu độc lập của Ông Liên Tiến D, chia thừa kế đối với thửa đất có diện tích 1939,2m² thửa đất số 13, tờ bản đồ số 61, tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, được UBND huyện E, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 609458 mang tên Ông Liên Hoàng Q thành 6 phần và ông S, ông Q mỗi người được chia phần đất tương ứng có diện tích khoảng 230m².

Tại Biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 và tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự ông Liên Văn S, Bà Liên Thị L, Ông Liên Văn L, Bà Liên Thị Nhị H, Ông Liên Văn P, Ông Liên Tiến D, Ông Liên Hoàng Q, Bà Nguyễn Thị Hồng N đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Liên Văn Sáng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Liên Tiến D; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Tại Biên bản hòa giải ngày 16/8/2019, các đương sự ông Liên Văn S, Ông Liên Hoàng Q, Bà Liên Thị L, Ông Liên Văn L, Bà Liên Thị Nhị H, Ông Liên Văn P, Ông Liên Tiến D và Bà Nguyễn Thị Hồng N đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau các nội dung sau:

- Công nhận toàn bộ diện tích 1939,2m², tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước là bà Trần Thị Nh đã cho Ông Liên Hoàng Q vào năm 1995.

- Ông Liên Hoàng Q tự nguyện cắt ra diện tích đất sẽ đo đạc cụ thể theo sơ đồ hai bên tự phác họa trên bản trích đồ địa chính khu đất, trên đất có 01 căn nhà gỗ. Diện tích nhà và đất này ông Q tự nguyện để làm nơi thờ cúng cha mẹ, tách phần diện tích đất này ra khỏi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q, ông Q được đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất làm nơi thờ tự nêu trên. Ông Q không được định đoạt (chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp...). Giao cho Ông Liên Hoàng Q quản lý tài sản dùng vào việc thờ cúng nêu trên.

- Diện tích đất còn lại Ông Liên Hoàng Q có quyền định đoạt.

[2] Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 và sơ đồ do các đương sự tự phác họa (Bút lục 567), ngày 27/8/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E đã thực hiện đo vẽ lại sơ đồ diện tích đất nêu trên (Bút lục 568).

[3] Tại phiên Tòa phúc thẩm, các đương sự ông Liên Văn S, Ông Liên Hoàng Q, Bà Liên Thị L, Bà Liên Thị Nhị H, Bà Nguyễn Thị Hồng N vẫn giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận trong Biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 và Sơ đồ đo đạc ngày 27/8/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E; về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác các đương sự đề nghị giữ nguyên như Bản án sơ thẩm. Riêng đối với Ông Liên Văn P, Ông Liên Tiến D, Ông Liên Văn L, Chị Liên Thị Phương T, Chị Liên Thị Bảo C, Anh Liên Hoàng V không có mặt tại phiên tòa nhưng trong Đơn xin xét xử vắng mặt (Bút lục 570 đến bút lục 575) ông P, ông D, ông L, chị Trang, chị Châu, anh Vũ đề nghị công nhận nội dung hòa giải như trong Biên bản hòa giải ngày 16/8/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 và sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Liên Văn S, Ông Liên Tiến D, sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Liên Văn S, Ông Liên Tiến D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 246, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Liên Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Liên Tiến D.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các Điều 158, 160, 161, 163, 192, 195, 196, 197, 199, 206, 208, 211, 212, 216 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 100 và Điều 160 Luật đất đai 2013.

* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Công nhận toàn bộ diện tích 1939,2m², tọa lạc tại khu phố C thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước đã được UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H-C2168 cho Ông Liên Hoàng Q ngày 15/01/2009 là đất do bà Trần Thị Nh đã tặng cho Ông Liên Hoàng Q vào năm 1995.

2. Ghi nhận Ông Liên Hoàng Q tự nguyện để lại diện tích đất 614.6m² tọa lạc tại khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước nằm trong tổng diện tích 1939,2m² nêu trên và 01 căn nhà gỗ có diện tích 9m x 10,5m, có kết cấu mái lợp ngói,

nền gạch men, cột gỗ, cửa gỗ, vách bằng gỗ, để dùng vào thờ cúng cha mẹ (cụ Liên Văn Th và cụ Trần Thị Nh) và 01 căn nhà tạm không còn giá trị sử dụng. Trên đất có 01 cây bòn bon, 02 cây chôm chôm và 01 cây sầu riêng.

Đất có tứ cận: Phía Đông giáp đường Lạc Long Quân có chiều dài 7.05m + 23.33m; Phía Tây giáp diện tích đất còn lại của Ông Liên Hoàng Q có chiều dài 8.26m + 19.74m + 0.41m; Phía Nam giáp thửa 17 và thửa 42 có chiều rộng 3.88m + 17.66m; Phía Bắc giáp diện tích đất còn lại của Ông Liên Hoàng Q có chiều rộng 19,74m + 0.29m (Theo Trích đo địa chính khu đất ngày 27/8/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E).

Ông Liên Hoàng Q không được định đoạt (Chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, thế chấp, lập di chúc, di tặng...) tài sản mà ông Q tự nguyện để lại dùng vào việc thờ cúng cha mẹ nêu trên.

Ông Liên Hoàng Q có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tách thửa, được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quản lý đối với diện tích đất, nhà làm nơi thờ cúng cha mẹ nêu trên.

3. Ông Liên Hoàng Q được quyền sử dụng, định đoạt đối với diện tích đất 1324.6m² tọa lạc tại khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Bình Phước, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H-C2168 ngày 15/01/2009 cho Ông Liên Hoàng Q, trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4.

Đất có tứ cận: Phía Đông giáp phần diện tích đất Ông Liên Hoàng Q để lại làm nơi thờ tự có chiều dài 8.26m + 19.74m + 0.41m và giáp đường Lạc Long Quân có chiều dài 6.71m + 8.25m; Phía Tây giáp thửa 14 chiều dài 13.69m + 5.79m; Phía Nam giáp thửa 42 có chiều rộng 42.78m; Phía Bắc giáp đường đất có chiều rộng 36.45m + 6.73m + 7.68m + 18.44m (Theo Trích đo địa chính khu đất ngày 27/8/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E).

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện E thu hồi để cấp mới hoặc chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H-C2168 do Ủy ban nhân dân huyện E cấp ngày 15/01/2009 cấp Ông Liên Hoàng Q.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Liên Văn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông S đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009144 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E, trả lại cho ông Liên Văn S số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Ông Liên Tiến D phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009521 ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E, trả lại cho Ông Liên Tiến D số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Liên Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009524 ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E, trả lại cho Ông Liên Văn P số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

6. Chi phí tố tụng khác:

Chi phí đo đạc là 10.134.872 đồng (Mười triệu một trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng), ông Liên Văn S, Ông Liên Tiến D và Ông Liên Văn P mỗi người phải chịu 3.378.590,67, làm tròn là 3.378.500 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng), do ông Liên Văn S đã tạm ứng trước nên Ông Liên Tiến D, Ông Liên Văn P mỗi người có trách nhiệm trả lại cho ông Liên Văn S 3.378.500 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Chi phí thẩm định, định giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), ông Liên Văn S, Ông Liên Tiến D và Ông Liên Văn P mỗi người phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Do ông S đã nộp tiền tạm ứng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Ông Liên Tiến D và Ông Liên Văn P mỗi người tạm ứng trước 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nên Ông Liên Tiến D, Ông Liên Văn P mỗi người phải trả lại cho ông S 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Liên Văn S, Ông Liên Tiến D mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông S, ông D đã nộp mỗi người 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0003547 ngày 14/5/2019 và số 0003539 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo Bản án này là Trích đo địa chính khu đất ngày 27/8/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương

